

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 77/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 9 - 2021.

(V/v: Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tường.

2. Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:

Không tham gia.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 209/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định xét xử số 55/2021/QĐST – DS ngày 06/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 89/2021/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - sinh năm 1996. *(có mặt)*

Địa chỉ: xóm Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Phan Văn K - sinh năm 1984.

Địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. *(vắng mặt lần thứ 2).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Phan Văn K kết hôn vào ngày 17/02/2016 tại UBND xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8/2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau khiến tình cảm ngày càng rạn nứt. Vợ chồng đã được gia đình và ban xóm hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Chị H xác định tình cảm đối với anh K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Phan Văn K.

-Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Phan Anh T, sinh ngày 22/7/2016. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hiện nay con chung đang được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, do con chung còn nhỏ nên chị có nguyện vọng được nuôi con để có điều kiện chăm sóc tốt nhất cho con và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản: chị Lê Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: anh Phan Văn K quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh K vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh K theo đúng quy định của pháp luật đồng thời lập biên bản tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho mẹ ruột của anh K là bà Phan Thị Phụng, bà Phụng đã cam kết nhận trách nhiệm giao lại cho anh K nhưng anh K vẫn không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của anh K được. Tuy nhiên anh K đã gửi nộp cho Tòa án đơn trình bày ý kiến ngày 18/9/2021 anh K thống nhất như chị H trình bày về thời gian, địa điểm, điều kiện đăng ký kết hôn của vợ chồng cũng như con chung và tài sản; anh K thống nhất ly hôn, thống nhất giao con chung và thống nhất cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng tiền nuôi con cùng chị H và qua biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên nguyên nhân mâu thuẫn thì đúng như chị H trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị Lê Thị H tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh K có hộ khẩu thường trú tại xã Khánh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, Nghệ An.

Ngày 06/9/2021, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự Quyết định xét xử và giấy triệu tập. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 17/9/2021 chị H có mặt, anh K vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tổng đạt các văn bản tố tụng phiên tòa lần thứ hai cho các bên đương sự tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị H có mặt, anh K tiếp tục vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị H, anh K là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng

cuộc sống chung của vợ chồng thời gian gần đây không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra và thực sự căng thẳng, trầm trọng, hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Trên cơ sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn kết, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K và anh K có đơn trình bày đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của các bên.

- Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng giữ nguyên hiện trạng về con chung hiện nay đang ở với chị tránh xáo trộn cuộc sống của cháu T và yêu cầu cấp anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Việc nuôi con vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của các bên vì vậy nguyện vọng của chị H là nguyện vọng chính đáng cần xem xét.

Theo chị H trình bày, thì xét hoàn cảnh hiện tại của anh K hiện nay về điều kiện gần gũi và chăm sóc con thì anh K không đảm bảo bằng chị. Mặt khác hiện nay con chung còn nhỏ tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ; tại phiên tòa chị trình bày chị đang làm nông nghiệp thu nhập theo thu nhập phổ thông tại địa phương mặc dù bên cạnh mẹ con chị cũng có ông bà người thân hỗ trợ về vật chất lẫn tinh thần nhưng để đảm thêm cho cuộc sống của mẹ con chị H yêu cầu anh K cấp dưỡng 2.000.000 đồng là có căn cứ mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuy anh K không chấp hành nhưng đã có đơn trình bày ý kiến đồng ý mức cấp dưỡng mà chị H yêu cầu (lưu tại hồ sơ vụ án) và xét điều kiện thực tế từ khi vợ chồng mâu thuẫn con chung ở với chị H bên ngoại ổn định, anh K cũng đã có đơn đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng. Vì vậy cần công nhận sự thỏa thuận về việc giao con chung và mức cấp dưỡng giữa các bên đương sự.

- Quan hệ tài sản: chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản và trong đơn trình bày của anh K cũng không yêu cầu giải quyết về tài sản nên miễn xét.

***Về án phí:** chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Anh K phải nộp án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 207; Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83, 110 của luật Hôn nhân & Gia đình;

Xử:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Phan Văn K.

- **Về con chung:** Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Lê Thị H và anh Phan Văn K. Tiếp tục giao con chung là Phan Anh T, sinh ngày 22/7/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nêu bên phải thi hành án không thi

hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Anh Phan Văn K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- **Án phí:** Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003063 ngày 17/8/2021. Buộc anh Phan Văn K nộp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Nhung